

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/QĐST-HS ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Cần Thơ; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thanh Niên Lập N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn Thanh Niên Lập N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề N: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đức Đ (Đã chết) và bà Võ Thị G – SN: 1950; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/05/2020 (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Dương Lê Sơn – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Sơn (Có mặt)

- Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn V, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Quang Văn C**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Anh **Phạm Minh K**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tiến H, tp Đồng X, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Anh **Trần Đức H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 06, xã Ia, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn v, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Anh **Dương Hoàng T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Dự, I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Chị **Dương Thị Mỹ H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn V, I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 06, I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 27/5/2020 Quang Văn C uống rượu cùng với Phạm Văn Đ tại quán Y thuộc thôn Vùng, xã I, huyện E. Sau đó C một mình đi bộ sang quán nhậu Thùy Dương, đối diện với quán Y do Nguyễn Văn Th làm chủ. Giữa C và Phạm Minh C (Là cháu của Th) xảy ra mâu thuẫn vì C cho rằng Cảnh có thái độ hỗn láo và có mâu thuẫn với em trai của C nên C dùng tay phải cầm lấy một cái đĩa sứ ở trên quầy nướng vịt của quán Thùy D đánh một phát trúng vào đầu của C. Thấy vậy Th kéo C lại và dùng tay nắm vào vai C. Thấy C bị đánh Đ chạy bộ từ quán Y sang để can ngăn (Khi chạy về phía quán Thùy D trên tay Đ không cầm theo gì). Khi Đ vừa chạy sang đến thì bị Th dùng cây xiên nướng vịt đánh trúng vào đầu của Đ. Bị đánh, Đ chạy về lại quán Y thì Đ thấy một con dao quắm ở trên xe máy của chị Phạm Thị L (Là vợ của C) đang dựng ở quán Y, Đ cầm dao và hô lên “Địt mẹ mày nha Th, tao sang can mà mày đánh tao”. Đ tiến về phía Th rồi Đ và Th lao vào đánh nhau. Đ cầm dao ở tay phải chém liên tiếp 3 nhát vào Th. Hậu quả Nguyễn Văn Th bị thương và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên còn Đ được đưa đến trung tâm y tế xã I để sơ cứu. Sau đó Đ đến bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh để điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 747/TgT-TTPY ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn Th bị vết thương để sẹo dính ngực trái, trên núm vú trái 3cm, kích thước 8cm x 0,2cm, thủng màng phổi, nhu mô phổi trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ phía trước ra phía sau, từ phải sang trái; Vết thương mặt sau ngoài cẳng tay trái, kích thước 9cm x 0,3cm, sẹo dính xơ cứng và hạn chế gấp duỗi cổ tay trái, méo vỏ xương quay trái, do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ

trên xuống dưới, từ trước ra sau. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1079/TgT-TTPY ngày 15/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phạm Văn Đ bị vết thương đỉnh sau trái, cách tai trái 10cm, cách đường giữa đầu 5cm, kích thước 2cm x 0,2cm; Vết thương cung mày trái kích thước 1cm x 0,2cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 60cm, mũi dao quắm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 35,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn rộng 01cm, cán dao dài 24cm, đường kính 2,5cm, được làm bằng tre, trên cán dao có chữ “LAN”. Khung dao bằng kim loại màu trắng dài 0,5cm có đóng đinh định khung dao và cán dao; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 39cm, đầu dao tây, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 26,5cm. Bản dao rộng 7,5cm, mặt trái của bản dao có số 86, trên bản dao có dính bụi bẩn, cán dao được làm bằng gỗ dài 12,5cm, có gắn khung dao bằng kim loại; 02 xiên nướng vịt, mỗi xiên bằng kim loại dài 67cm, phần lưỡi gồm 01 thanh kim loại chính dài 54cm, trong đường kính 01cm, mũi nhọn, trên thanh kim loại này cách cán 16cm có nối với một thanh kim loại đường kính 0,4cm được uốn thành chữ U, hai đầu chữ U nhọn, đoạn nối giữa thanh kim loại, đường kính 06cm, cán xiên bằng tre dài 13cm.

Ngày 25/5/2021 Phạm Văn Đ có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn Th.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Văn Th và không yêu cầu Th bồi thường khoản tiền nào cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn Th trình bày sau khi xảy ra mâu thuẫn với Quang Văn C thì hai bên lời qua tiếng lại sau đó anh bị Phạm Văn Đ dùng dao chém gây thương tích 29% sức khỏe. Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Đ và Quang Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị cho anh số tiền 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*) bao gồm chi phí thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, và tiền công người chăm sóc. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quang Văn C trình bày anh không có hành vi gây thương tích cho Nguyễn Văn Th, sự việc xảy ra là bắt nguồn từ anh và Th có lời qua tiếng lại dẫn đến bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh Th nên nhận thấy có một phần trách nhiệm với bị cáo và đã cùng bị cáo bồi thường

cho anh Th 30.000.000đ và hiện nay anh không có ý kiến gì về số tiền mình đã bồi thường.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 60cm, mũi dao quắm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 35,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn rộng 01cm, cán dao dài 24cm, đường kính 2,5cm, được làm bằng tre, trên cán dao có chữ “LAN”. Khung dao bằng kim loại màu trắng dài 0,5cm có đóng đinh định khung dao và cán dao; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 39cm, đầu dao tây, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 26,5cm. Bản dao rộng 7,5cm, mặt trái của bản dao có số 86, trên bản dao có dính bụi bẩn, cán dao được làm bằng gỗ dài 12,5cm, có gắn khung dao bằng kim loại; 02 xiên nướng vịt, mỗi xiên bằng kim loại dài 67cm, phần lưỡi gồm 01 thanh kim loại chính dài 54cm, trong đường kính 01cm, mũi nhọn, trên thanh kim loại này cách cán 16cm có nối với một thanh kim loại đường kính 0,4cm được uốn thành chữ U, hai đầu chữ U nhọn, đoạn nối giữa thanh kim loại, đường kính 06cm, cán xiên bằng tre dài 13cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quang Văn C đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000^d, người bị hại không yêu cầu giải quyết bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, tuy nhiên mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là có phần nghiêm khắc bờ lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi người bị hại, tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000^d. Bị cáo ông Phạm Đức Đang là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và giấy khen đã có thành tích chiến đấu và công tác vào các năm 1972, 1974 và 1975, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo sinh sống tại vùng sâu vùng xa kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình lại đang nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già yếu, huyện E. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận: Cơ bản nhất trí với các ý kiến của Luật sư tuy nhiên đối với đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 là không hợp lý bởi lẽ tình tiết bị cáo bị kích động về tinh thần là chưa đủ yếu tố cấu thành nên không áp dụng và việc Luật sư đề nghị áp dụng Điều 65 để cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp bởi thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 29% bởi chém 3 nhát, ngoài ra khung hình phạt của khoản 2 điều luật lên tới 6 năm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung thấp nhất của khung hình phạt đã là phù hợp nên không chấp nhận ý kiến của Luật sư.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào khoảng 17 giờ, ngày 27/5/2020 tại thôn Vùng, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk khi thấy C bị đánh bị cáo chạy bộ từ quán Yên Nhi sang để can ngăn nhưng khi bị cáo vừa chạy sang thì bị Th dùng cây xiên nướng vịt đánh trúng vào đầu của bị cáo. Do bức xúc không kiềm chế được bị cáo đã chạy về lại quán Yên Nhi thấy một con dao quắm ở trên xe máy của chị Lan đang dựng ở quán Yên Nhi, bị cáo tiến về phía Th rồi bị cáo và Th lao vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau bị cáo cầm dao ở tay phải chém liên tiếp 03 nhát vào Th. Hậu quả Nguyễn Văn Th bị thương tích 29% sức khỏe.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc có thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

Nhận thấy, đặc điểm con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là vật cứng, sắc đây là vật chứa đựng tính nguy hiểm, thuộc loại “Hung khí nguy hiểm”. Tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 29% sức khỏe, vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được rằng việc dùng dao là hung khí sắc bén chém người khác là rất nguy hiểm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại, có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi người bị hại, tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000^d. Bị cáo ông Phạm Đức Đang là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và giấy khen đã có thành tích chiến đấu và công tác vào các năm 1972, 1974 và 1975, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo sinh sống tại vùng sâu vùng xa kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính và

duy nhất trong gia đình đang nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già yếu có xác nhận của UBND xã I, huyện E. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Đối với Nguyễn Văn Th có hành vi gây thương tích cho bị cáo 04% sức khỏe, đã bị khởi tố vụ án khởi tố bị can và truy tố đối với hành vi trên. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử (Ngày 25/5/2021) bị cáo Phạm Văn Đ đồng thời cũng là người bị hại trong vụ án đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố vụ án của Phạm Văn Đ đối với Nguyễn Văn Th là phù hợp với khoản 2 Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự vì vậy Tòa án nhân dân huyện E đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn Th theo Quyết định số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 và đã chuyển toàn bộ hồ sơ đền cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Th.

Đối với thương tích của bị cáo do anh Th gây ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu về mặt dân sự nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 60cm, mũi dao quắm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 35,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn rộng 01cm, cán dao dài 24cm, đường kính 2,5cm, được làm bằng tre, trên cán dao có chữ “LAN”. Khung dao bằng kim loại màu trắng dài 0,5cm có đóng đinh định khung dao và cán dao; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 39cm, đầu dao tây, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 26,5cm. Bản dao rộng 7,5cm, mặt trái của bản dao có số 86, trên bản dao có dính bụi bẩn, cán dao được làm bằng gỗ dài 12,5cm, có gắn khung dao bằng kim loại; 02 xiên nướng vịt, mỗi xiên bằng kim loại dài 67cm, phần lưỡi gồm 01 thanh kim loại chính dài 54cm, trong đường kính 01cm, mũi nhọn, trên thanh kim loại này cách cán 16cm có nối với một thanh kim loại đường kính 0,4cm được uốn thành chữ U, hai đầu chữ U nhọn, đoạn nối giữa thanh kim loại, đường kính 06cm, cán xiên bằng tre dài 13cm là phù hợp cần được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường là 30.000.000đ (Bao gồm chi phí thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần và công chi phí người chăm sóc) và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với hành chi của Quang Văn C không chứng minh được C có vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án nên không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 60cm, mũi dao quắm, có một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 35,5cm, bản dao rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn rộng 01cm, cán dao dài 24cm, đường kính 2,5cm, được làm bằng tre, trên cán dao có chữ “LAN”. Khung dao bằng kim loại màu trắng dài 0,5cm có đóng đinh định khung dao và cán dao; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 39cm, đầu dao tày, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 26,5cm. Bản dao rộng 7,5cm, mặt trái của bản dao có số 86, trên bản dao có dính bụi bẩn, cán dao được làm bằng gỗ dài 12,5cm, có gắn khung dao bằng kim loại; 02 xiên nướng vịt, mỗi xiên bằng kim loại dài 67cm, phần lưỡi gồm 01 thanh kim loại chính dài 54cm, trong đường kính 01cm, mũi nhọn, trên thanh kim loại này cách cán 16cm có nối với một thanh kim loại đường kính 0,4cm được uốn thành chữ U, hai đầu chữ U nhọn, đoạn nối giữa thanh kim loại, đường kính 06cm, cán xiên bằng tre dài 13cm.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 08 tháng 06 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Phạm Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quang Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn Văn Th 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*) . Bao gồm chi phí thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần và công chi phí người chăm sóc.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhân:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thông